

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN NAM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 21- 9 - 2017.

V/v : “*Ly hôn; tranh chấp
về nuôi con*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN NAM, TỈNH NINH THUẬN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Hoài.

2. Bà Nguyễn Thị Liên.

Thư ký phiên Tòa: Bà Vũ Thị Hồng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam tham gia phiên tòa:
Bà Từ Nữ Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 57/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2017, về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2017/QĐXX-ST ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Chama léa Thị P - sinh năm 1990 (*Có mặt*);

Trú tại: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị Chama léa Thị P:

Bà Lưu Thị Hồng Mơ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (*Có mặt*);

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc N - sinh năm 1990 (*Vắng mặt*);

Trú tại: Thôn V 03, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 26/5/2017, lời khai trong hồ sơ và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Chama léa Thị P; người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Chama léa Thị P trình bày:

Chị P và anh Nguyễn Ngọc N tự tìm hiểu rồi chung sống với nhau từ tháng 8/2010 tại gia đình chị P; đến ngày 18/7/2012 đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Sau đó vào Đồng Nai làm thuê, thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N không lo làm ăn, làm được bao nhiêu tiền thì chơi bởi nhậu nhẹt hết, không

cùng chị P chăm lo cho con; mỗi lần anh N say sấn thì về nhà kiểm có chửi bới, đánh đập chị P. Nghĩ đến con chị P đã bỏ qua rất nhiều lần; tuy nhiên anh N vẫn không thay đổi nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đầu tháng 4/2017 anh N tự dưng ra ở riêng, nhưng vẫn thường xuyên tới chửi bới, đánh đập chị P và ngày 29/4/2017 đánh chị P bị thương. Đến tháng 6/2017 hai người về thăm gia đình anh N ở thôn V 03, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận, chị P có nói cho cha mẹ anh N biết về mâu thuẫn của vợ chồng; anh N không tỏ ra hối hận mà còn tuyên bố ở nhà làm nông với cha mẹ, không cùng chị P đi làm thuê nữa, nếu chị P muốn ly hôn thì cứ làm thủ tục, sau đó chị P đưa con đi cùng. Nay tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn nên chị P yêu cầu Tòa giải quyết ly hôn.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có 01 con chung tên Chama léa Ngọc T - sinh ngày 08/01/2012 hiện do chị P nuôi dưỡng. Chị yêu cầu được quyền nuôi con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

Về lời khai, lời trình bày của bị đơn anh Nguyễn Ngọc N: Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án số 57/TB-TLVA ngày 21/6/2017, trong đó nêu rõ việc chị Chama léa Thị P có yêu cầu ly hôn; tranh chấp nuôi con chung nhưng anh N không có ý kiến gửi cho Tòa án và cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập. Tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai của người làm chứng ngày 27/7/2017, ông Nguyễn Q và bà Kiều Thị T là cha mẹ ruột của anh Nguyễn Ngọc N cung cấp: Anh N hiện đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về thăm gia đình, vào tháng 6/2017, khi N và P về thăm gia đình đã nói tới mâu thuẫn nên N đã biết P sẽ khởi kiện yêu cầu ly hôn. Sau khi nhận thông báo thụ lý vụ án biết yêu cầu của chị P, ông bà đã thông báo cho anh N biết thì anh N có nói lại là đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P; đồng ý giao 01 con chung là Chama léa Ngọc T cho chị P nuôi. Theo ông bà biết thì N và P không có tài sản chung và nợ chung. Ông, bà sẽ là người nhận các văn bản, giấy báo ... của Tòa án và sẽ thông báo cho anh N biết.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho chị P: Yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc N của chị P là có căn cứ theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Vì mâu thuẫn kéo dài, có hành vi bạo lực gia đình, cha mẹ anh N cũng xác nhận. Con chung: Chama léa Ngọc T, đề nghị giao cho chị P nuôi dưỡng, vì chị P có nghề nghiệp ổn định. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị P.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và thành viên Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu kiến nghị gì. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí và chi phí tố tụng dân sự giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến Trợ giúp viên pháp lý; của Kiểm sát viên:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

- *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Chị Chama léa Thị P khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Ngọc N; yêu cầu được nuôi con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (*Viết tắt: BLTTDS*), xác định yêu cầu khởi kiện của chị P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam. Căn cứ Điều 195 BLTTDS, Tòa án tiến hành thụ lý vụ án và xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

- *Sự vắng mặt của bị đơn:* Anh Nguyễn Ngọc N đã được cấp, tổng đạt, thông báo triệu tập hợp lệ nhiều lần theo quy định tại Điều 175, 177 BLTTDS nhưng vẫn không đến Tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh N đã được biết thông báo triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh N.

[2]. *Về hôn nhân:* Quan hệ hôn nhân giữa chị P và anh N là hợp pháp, vì có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận. Quá trình chung sống theo lời trình bày của chị P; “Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân” ngày 21/6/2017 của UBND xã P; lời khai của người làm chứng là cha mẹ ruột của anh N đã thể hiện: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống; dẫn đến va chạm mất lòng tin với nhau. Từ đó vợ chồng đã bỏ mặc không quan tâm và không sống chung với nhau. Điều này cho thấy tình trạng hôn nhân của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn; mục đích hôn nhân không đạt được nên chị P yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về phía anh N, mặc dù đã biết được Thông báo về việc Tòa án thụ lý vụ án ly hôn và tranh chấp nuôi con chung do chị P yêu cầu, nhưng vẫn không có ý kiến phản đối. Căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, chị P không phải chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị P được ly hôn anh N; chấp nhận quan điểm của Trợ giúp viên pháp lý; Kiểm sát viên vì hoàn toàn có cơ sở pháp luật.

[3]. *Về con chung:* Chị P và anh N có 01 con chung tên Chama léa Ngọc T - sinh ngày 08/01/2012, hiện do chị P nuôi dưỡng. Chị P có nguyện vọng tiếp tục nuôi con là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận. Anh N không trực tiếp nuôi con, căn cứ điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, anh N có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị P không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện nên không xem xét.

[5]. *Về tài sản chung và nợ chung:* Không có và cũng không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí:* Căn cứ khoản 1 Điều 147 BLTTDS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14: Chị P thuộc diện đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn (Xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận) nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị P số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14.

Tuyên xử:

1/ Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Chama léa Thị P và anh Nguyễn Ngọc N.

2/ Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung Chama léa Ngọc T - sinh ngày 08/01/2012 cho chị Chama léa Thị P trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Chị Chama léa Thị P tự nguyện không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc N cấp dưỡng nuôi con chung. Anh N có quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung. Chị P cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về án phí: Chị Chama léa Thị P được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho chị Chama léa Thị P số tiền 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010986 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ../

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Nam;
- Chi cục THADS huyện Thuận Nam;
- UBND xã P
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Đỗ Thị Hòa